

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **Tiếng Anh 3**

Hình thức thi: Trắc nghiệm

Thời gian làm bài: 120 (phút)

Tổng số thí sinh: 49

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	100	AT170303	Nguyễn Đình Hoàng	Anh	8	9	8,3	2	07/03/2026	8h00	102.1-TA1	
2	101	CT030306	Vũ Trọng	Chính	6	7	6,3	2	07/03/2026	8h00	102.1-TA1	
3		AT200208	Bùi Thanh	Chương	8,5	7	8,1	2				Nợ HP
4	102	CT060206	Nguyễn Văn	Công	7	9	7,6	2	07/03/2026	8h00	102.1-TA1	
5		DT070112	Nguyễn Anh	Dũng	8	9	8,3	2				Nợ HP
6		CT080212	Nguyễn Trung	Duy	7	7	7	2				Nợ HP
7	103	CT080115	An Đức	Dương	9	10	9,3	2	07/03/2026	8h00	102.1-TA1	
8	104	AT200316	Bùi Hoàng	Dương	8	9	8,3	2	07/03/2026	8h00	102.1-TA1	
9		DT070106	Đồng Quang	Đại	9	8	8,7	2				Nợ HP
10	105	CT050308	Bùi Thành	Đạt	6,5	8	7	2	07/03/2026	8h00	102.1-TA1	
11		AT200110	Phạm Tuấn	Đạt	10	10	10	2				Nợ HP
12		CT020314	Nguyễn Trường	Giang	5	8	5,9	2				Nợ HP
13		DT070217	Hoàng Trung	Hiếu	8,5	8	8,4	2				Nợ HP
14	106	AT200319	Phạm Trung	Hiếu	6,5	8	7	2	07/03/2026	8h00	102.1-TA1	
15		DT070119	Ngô Trường	Hoàng	8	9	8,3	2				Nợ HP
16		AT170624	Lê Minh	Hung	7,5	7	7,4	2				Nợ HP
17	107	AT150125	Lê Viết	Hung	10	7	9,1	2	07/03/2026	8h00	102.1-TA1	
18	108	AT170721	Nguyễn Văn	Hung	8	8	8	2	07/03/2026	8h00	102.1-TA1	
19		DT060125	Phạm Thế	Hung	6	7	6,3	2				Nợ HP
20	109	AT200129	Nguyễn Văn	Khải	8,5	9	8,7	2	07/03/2026	8h00	102.1-TA1	
21	110	AT200469	Nguyễn Thành	Luân	7,5	9	8	2	07/03/2026	8h00	102.1-TA1	
22	111	AT150438	Đoàn Thị Ngọc	Mai	6	6	6	2	07/03/2026	8h00	102.1-TA1	
23	112	AT160237	Đào Nguyễn Nhật	Minh	6,5	6	6,4	2	07/03/2026	8h00	102.1-TA1	
24	113	AT170235	Trần Công	Minh	7	7	7	2	07/03/2026	8h00	102.1-TA1	
25		DT070233	Nhâm Diệu	My	9	9	9	2				Nợ HP
26	114	AT170435	Đàm Ngọc	Nam	6	7	6,3	2	07/03/2026	8h00	102.1-TA1	
27	115	AT200143	Nguyễn Anh	Nhất	8	8	8	2	07/03/2026	8h00	102.1-TA1	
28		AT200245	Hồ Đức	Phú	6	8	6,6	2				Nợ HP
29	116	DT030234	Bùi Huy	Phúc	6,5	6	6,4	2	07/03/2026	8h00	102.1-TA1	
30	117	DT030235	Lương Hồng	Quân	6	6	6	2	07/03/2026	8h00	102.1-TA1	
31	118	AT200249	Phạm Văn	Quý	7	8	7,3	2	07/03/2026	8h00	102.1-TA1	
32	119	AT200149	Phân Minh	Quyết	8,5	8	8,4	2	07/03/2026	8h00	102.1-TA1	
33		DT060142	Phạm Văn	Sang	7,5	8	7,7	2				Nợ HP
34	120	AT170741	Lê Văn	Song	8,5	8	8,4	2	07/03/2026	8h00	102.1-TA1	
35		CT080246	Dương Lộc	Son	9,5	9	9,4	2				Nợ HP
36	121	DT070139	Nguyễn Xuân	Tài	9	8	8,7	2	07/03/2026	8h00	102.1-TA1	
37	122	AT200453	Vũ Nhật	Tân	5	8	5,9	2	07/03/2026	8h00	102.1-TA1	
38	123	CT050448	Trương Đức	Thiên	7	8	7,3	2	07/03/2026	8h00	102.1-TA1	
39	124	AT140144	Nguyễn Bá	Tiến	7	8	7,3	2	07/03/2026	8h00	102.1-TA1	
40	125	CT050146	Vũ Việt	Tiến	7	8	7,3	2	07/03/2026	8h00	102.1-TA1	
41	126	AT190551	Nguyễn Văn	Toàn	5,5	6	5,7	2	07/03/2026	8h00	102.1-TA1	
42		AT190353	Cao Thị Thuý	Trang	7,5	8	7,7	2				Nợ HP
43		DT070246	Hoàng Văn	Trọng	8,5	8	8,4	2				Nợ HP
44		AT140350	Nguyễn Thành	Trung	5,5	6	5,7	2				Nợ HP
45		DT070248	La Quang	Tuấn	7	8	7,3	2				Nợ HP
46		AT170654	Trần Anh	Tuấn	6	6	6	2				Nợ HP
47		AT140650	Nguyễn Thế	Tùng	6	7	6,3	2				Nợ HP
48	127	AT140251	Phạm Ngọc	Tuyền	5	5	5	2	07/03/2026	8h00	102.1-TA1	
49	128	AT190159	Bùi Quang	Vinh	6	8	6,6	2	07/03/2026	8h00	102.1-TA1	

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2026

PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **An toàn mạng không dây và di động**
Hình thức thi: Tự luận
Thời gian làm bài: 90 (phút)
Tổng số thí sinh: 26

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	100	AT180401	Nguyễn Văn	An	8	7	7,7	2	07/03/2026	13h30	102.1-TA1	
2	101	AT190506	Nông Thái	Bình	7	8	7,3	2	07/03/2026	13h30	102.1-TA1	
3	102	AT190213	Trần Quang	Dũng	7	8	7,3	2	07/03/2026	13h30	102.1-TA1	
4	103	AT140507	Trần Hữu	Đông	9	8	8,7	2	07/03/2026	13h30	102.1-TA1	
5	104	AT140609	Phạm Minh	Đức	7	8	7,3	2	07/03/2026	13h30	102.1-TA1	
6	105	AT190520	Nguyễn Minh	Hải	7	8	7,3	2	07/03/2026	13h30	102.1-TA1	
7	106	AT190120	Trần Trung	Hậu	8	10	8,6	2	07/03/2026	13h30	102.1-TA1	
8	107	AT190524	Nguyễn Việt	Hoàng	8	8	8	2	07/03/2026	13h30	102.1-TA1	
9	108	AT190221	Trần Huy	Hoàng	10	7	9,1	2	07/03/2026	13h30	102.1-TA1	
10	109	AT190527	Trần Quang	Huy	8	10	8,6	2	07/03/2026	13h30	102.1-TA1	
11	110	AT190427	Nguyễn Hữu	Khang	7	8	7,3	2	07/03/2026	13h30	102.1-TA1	
12	111	AT190428	Hoàng Lê Việt	Khánh	6	8	6,6	2	07/03/2026	13h30	102.1-TA1	
13	112	AT170229	Nguyễn Nam	Khánh	6	7	6,3	2	07/03/2026	13h30	102.1-TA1	
14	113	AT190130	Phan Hải	Long	7	8	7,3	2	07/03/2026	13h30	102.1-TA1	
15		AT190231	Đỗ Thị Ngọc	Mai	8	9	8,3	2				Nợ HP
16	114	AT190432	Hoàng Đức	Mạnh	8	8	8	2	07/03/2026	13h30	102.1-TA1	
17	115	AT170235	Trần Công	Minh	8	7	7,7	2	07/03/2026	13h30	102.1-TA1	
18		AT180334	Trần Quốc	Nghĩa	9	8	8,7	2				Nợ HP
19	116	AT190436	Đỗ Lương	Nguyên	8	9	8,3	2	07/03/2026	13h30	102.1-TA1	
20	117	AT190540	Nguyễn Hồng	Phong	7	8	7,3	2	07/03/2026	13h30	102.1-TA1	
21	118	AT150249	Linh Ngọc	Thái	8	7	7,7	2	07/03/2026	13h30	102.1-TA1	
22	119	AT190246	Nguyễn Chiến	Thắng	10	10	10	2	07/03/2026	13h30	102.1-TA1	
23	120	AT190348	Nguyễn Đức	Thắng	8,5	10	9	2	07/03/2026	13h30	102.1-TA1	
24	121	AT190251	Hoàng Lý Đức	Trường	9	8	8,7	2	07/03/2026	13h30	102.1-TA1	
25	122	AT190459	Nguyễn Văn	Vinh	8,2	9	8,4	2	07/03/2026	13h30	102.1-TA1	
26	123	AT190360	Phạm Trần Khánh	Vũ	7	8	7,3	2	07/03/2026	13h30	102.1-TA1	

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **An toàn cơ sở dữ liệu**

Hình thức thi: Tự luận

Thời gian làm bài: 90 (phút)

Tổng số thí sinh: 23

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	101	AT200404	Dương Trọng	Ánh	9	9	9	2	07/03/2026	15h00	102.1-TA1	
2	100	AT170104	Phạm Hoàng	Anh	7	5	6,4	2	07/03/2026	15h00	102.1-TA1	
3	102	AT190506	Nông Thái	Bình	7,5	7	7,4	2	07/03/2026	15h00	102.1-TA1	
4		AT200208	Bùi Thanh	Chương	7	5	6,4	2				Nợ HP
5	103	AT190113	Nguyễn Giản Anh	Đức	9	7	8,4	2	07/03/2026	15h00	102.1-TA1	
6	104	AT180411	Phạm Minh	Đức	6	7,5	6,5	2	07/03/2026	15h00	102.1-TA1	
7	105	AT200417	Hà Minh	Hải	8,5	8	8,4	2	07/03/2026	15h00	102.1-TA1	
8		AT200121	Nguyễn Minh	Hiếu	9	6	8,1	2				Nợ HP
9	106	AT200125	Tổng Ngọc	Hưng	6,5	6	6,4	2	07/03/2026	15h00	102.1-TA1	
10		AT200132	Phạm Lê Trung	Kiên	7,5	7	7,4	2				Nợ HP
11		AT170726	Vũ Văn	Kiên	7	5	6,4	2				Nợ HP
12	107	AT200340	Nông Hồng	Minh	9	9	9	2	07/03/2026	15h00	102.1-TA1	
13	108	AT170235	Trần Công	Minh	7	5	6,4	2	07/03/2026	15h00	102.1-TA1	
14	109	AT200341	Phạm Hoài	Nam	7,5	10	8,3	2	07/03/2026	15h00	102.1-TA1	
15	110	AT200443	Nguyễn Trường	Ninh	8	6,5	7,6	2	07/03/2026	15h00	102.1-TA1	
16	111	AT180540	Đinh Thanh	Quý	9	9	9	2	07/03/2026	15h00	102.1-TA1	
17	112	AT200153	Trần Trường	Sơn	7	5	6,4	2	07/03/2026	15h00	102.1-TA1	
18	113	AT140440	Lê Chiến	Thắng	9	9	9	2	07/03/2026	15h00	102.1-TA1	
19	114	AT190151	Nguyễn Đức	Thắng	9	7,5	8,6	2	07/03/2026	15h00	102.1-TA1	
20	115	AT190152	Vũ Đăng	Trường	7	5	6,4	2	07/03/2026	15h00	102.1-TA1	
21		AT180150	Nông Thanh	Tùng	7	5	6,4	2				Nợ HP
22	116	AT160656	Phạm Thanh	Tùng	7	5	6,4	2	07/03/2026	15h00	102.1-TA1	
23	117	AT200266	Vũ Quốc	Việt	7,5	8	7,7	2	07/03/2026	15h00	102.1-TA1	

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2026
PHÒNG KT&ĐBCLĐT